

SỬ DỤNG ỨNG DỤNG TRELLO TRONG DẠY HỌC MÔN BIÊN DỊCH ANH-VIỆT

Hoàng Thị Quỳnh Dương^{}, Cao Thị Hải Hằng^{**}*

Nghiên cứu này là một nghiên cứu tác động nhằm tìm hiểu việc sử dụng ứng dụng Trello để tăng tính hiệu quả trong hoạt động làm việc nhóm của sinh viên và giúp giảng viên đánh giá sinh viên công bằng hơn, cũng như đưa các khuyến nghị cho việc áp dụng ứng dụng này trong tương lai. Nghiên cứu được thực hiện trong một khóa học Biên dịch của sinh viên chuyên ngữ năm thứ 3, kéo dài 15 tuần. Công cụ nghiên cứu là quan sát và phỏng vấn. Kết quả nghiên cứu cho thấy ứng dụng Trello là một công cụ giúp sinh viên tổ chức hoạt động làm bài tập nhóm, phân chia công việc, quản lý công việc, đọc phản biện và đóng góp ý kiến cho các thành viên trong nhóm một cách thuận tiện, dễ dàng và hiệu quả. Đồng thời, nhờ có ứng dụng này, giảng viên cũng có thể đánh giá chính xác hơn về năng lực và kỹ năng làm việc nhóm của mỗi sinh viên.

Từ khóa: *Ứng dụng Trello, hoạt động làm bài tập nhóm, nghiên cứu hành động.*

This action research aims to investigate how the use of Trello app can increase the effectiveness of students' group work and teachers' fair assessment as well as to provide recommendations for applying it in the future. This study was conducted during a 15-week translation course for third-year English majors. Observations and interviews were employed to collect data. The findings of the study show that Trello app may offer students a convenient and useful platform on which they can divide work, manage their peer involvement and provide comments for each other. Also, teachers can have more precise assessment of each student's competence and group work skill thanks to this app.

Keywords: *Trello app, group assignment, action research.*

1. Mở đầu

Hoạt động làm bài tập nhóm đã và đang được sử dụng rộng rãi trong việc giảng dạy tiếng Anh bởi các nhà nghiên cứu cũng như giảng viên trên toàn thế giới vì những lợi ích nó mang lại (Johnson and Johnson, 2004; Baines et al., 2007; Gillies and Boyle, 2010, 2011). Các nghiên cứu cho thấy rằng hoạt động làm bài tập nhóm giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập

cũng như kỹ năng làm việc nhóm. Tuy nhiên, một câu hỏi thường được đặt ra là làm thế nào giảng viên có thể quản lý và đưa ra đánh giá chính xác và công bằng về năng lực và kỹ năng làm việc nhóm của mỗi sinh viên. Nhờ có sự phát triển của công nghệ, ứng dụng Trello đã ra đời và được sử dụng như một công cụ cho giảng viên và sinh viên theo dõi và tổ chức các quá trình hoạt động làm việc nhóm. Theo Fernando, Andre & Mansur, André & Alves, Anabela & Torres, Roberta. (2019), Trello được xem là một công cụ thay thế trong môi trường học tập, tạo nền

^{*&**} **ThS., Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

Email: duonghtq78@gmail.com,
caothihaihang@gmail.com

tăng giúp sinh viên tương tác và trao đổi công việc với nhau, nhằm thúc đẩy quá trình chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm. Cervino (2015a, 2015b) cho rằng giảng viên cũng có thể sử dụng ứng dụng Trello trong phương pháp dạy học dự án nhằm kiểm soát quá trình tương tác giữa các thành viên trong nhóm và tiến độ thực hiện công việc, cũng như đánh giá hoạt động làm việc nhóm của sinh viên một cách minh bạch.

Tại Khoa Ngoại ngữ của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, hình thức hoạt động làm bài tập nhóm đã được áp dụng như một phương thức đánh giá trong nhiều môn học, trong đó có môn Kỹ thuật biên dịch tiếng Anh 1. Để đảm bảo tính chính xác, công bằng trong việc đánh giá kết quả làm việc của sinh viên, giảng viên đã đặt ra một số mục tiêu đánh giá như sau:

- Thứ nhất, kết quả môn học được đánh giá phải dựa trên cả quá trình làm việc và sản phẩm công việc.

- Thứ hai, mặc dù làm việc theo nhóm nhưng kết quả đánh giá phải đảm bảo tính công bằng, do vậy kết quả của mỗi sinh viên phải là điểm tổng hợp của cả điểm nhóm và điểm làm việc cá nhân.

Nhằm phát huy được hết mặt ưu việt của bài tập nhóm trong quá trình giảng dạy, cụ thể là làm thế nào để sử dụng ứng dụng Trello một cách hiệu quả trong việc tổ chức, kiểm soát hoạt động làm bài tập nhóm của sinh viên chuyên ngữ năm thứ ba trong môn học Kỹ thuật biên dịch tiếng Anh 1, nhóm tác giả đã thực hiện một nghiên cứu tác động tại trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội. Mục đích của

nghiên cứu là tìm hiểu ứng dụng Trello đã hỗ trợ hoạt động làm việc nhóm, giúp sinh viên quản lý công việc nhóm, cải thiện sự hợp tác của sinh viên như thế nào. Đồng thời nghiên cứu cũng tìm hiểu liệu ứng dụng này có thể giúp giáo viên đánh giá năng lực và kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên chính xác và công bằng hơn không, từ đó đề xuất cách áp dụng ứng dụng này một cách hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động làm bài tập nhóm.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Hoạt động làm bài tập nhóm (group assignment)

Hoạt động làm bài tập nhóm được sử dụng trong nghiên cứu này nhằm miêu tả các hoạt động học hợp tác mà giáo viên sử dụng bên ngoài lớp học. Theo Slavin (2011, trang 344), học hợp tác bao gồm “những hoạt động mà giáo viên chia lớp học thành nhiều nhóm nhỏ, giúp sinh viên hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong học tập”. Theo Johnson & Johnson (2004), một mô hình hoạt động nhóm hiệu quả cần bao gồm các yếu tố sau:

- Tính phụ thuộc: Điều này có nghĩa kết quả làm việc của cả nhóm phụ thuộc vào từng thành viên. Chỉ cần một thành viên không làm tốt phần việc của họ, cả nhóm sẽ chịu ảnh hưởng theo.

- Tính trách nhiệm: Tất cả các thành viên đều phải nắm được toàn bộ công việc của mình cũng như của cả nhóm.

- Tính tương tác: Các thành viên trong nhóm phải tương tác thường xuyên để góp ý lẫn nhau trong quá trình hoạt động nhóm.

- **Nắm vững kỹ năng:** Sinh viên được khuyến khích và hướng dẫn hình thành các kỹ năng như xây dựng lòng tin, lãnh đạo, đưa ra quyết định, giao tiếp và xử lý các mâu thuẫn.

- **Đảm bảo quy trình:** Các thành viên thiết lập mục tiêu, đánh giá định kỳ hoạt động của các thành viên và đưa ra những thay đổi cần thiết nhằm đem lại hiệu quả cao trong tương lai.

2.2. Ứng dụng Trello

Như đã được đề cập trên trang web Trello.com, hàng triệu người trên toàn thế giới đã sử dụng ứng dụng Trello như một công cụ quản lý dự án hay tổ chức công việc của mình vì đây là một ứng dụng dễ sử dụng, có tính linh hoạt và mang tính trực quan cao. Theo Heather (2017), đây là một công cụ phần mềm sử dụng bảng Kanban để quản lý dự án và luồng công việc. Ứng dụng này tổ chức các hoạt động của dự án thông qua các bảng (board), thẻ (card) và danh sách (list). Ứng dụng cho phép người dùng nhìn thấy tổng thể công việc nào đang được thực hiện, ai là người phụ trách công việc đó và công việc đó đã được thực hiện đến đâu. Một trong những lợi ích lớn nhất của ứng dụng Trello là tính minh bạch và tính mở giữa các thành viên trong nhóm.

Là một công cụ quản lý dự án ở mức độ cao, ứng dụng Trello là một ứng dụng rất hữu ích cho sinh viên cải thiện kỹ năng quản lý thời gian và quản lý công việc. Bằng cách sử dụng ứng dụng Trello một cách trực quan, sinh viên có thể thấy rõ những việc cần phải làm, ngày kết thúc và tập trung vào công việc cần hoàn thành

(Fernando, Andre & Mansur, André & Alves, Anabela & Torres, Roberta, 2019).

Giáo viên có thể sử dụng ứng dụng này trong việc tổ chức, kiểm soát hoạt động nhóm cho sinh viên. Thông qua ứng dụng, giáo viên kiểm soát sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm, tiến độ công việc và đánh giá hoạt động của sinh viên một cách công khai.

Trello được thiết kế để lưu trữ một lượng lớn thông tin một cách có tổ chức và gọn gàng, bao gồm những thành phần cơ bản: bảng (board), danh sách (list), thẻ (card).

Các bảng được đặt trên phần chính được gọi là boards page, chứa các danh sách (list) và thẻ (card). Người sử dụng có thể tạo các bảng khác nhau dành cho công việc, trường học và nhà riêng. Hoặc để tổ chức hoạt động nhóm cho một lớp học, giáo viên có thể tạo cho mỗi nhóm một bảng. Mỗi bảng có thể coi như một dự án, hay một bài tập nhóm với tất cả các phần có liên quan bên trong chúng. Mỗi bảng có các tính năng để hiển thị và tùy chỉnh. Trello cung cấp ba hình thức truy cập vào bảng cho người dùng, mỗi hình thức có mục đích cụ thể: riêng tư (private), nhóm (team), và công khai (public).

Danh sách (list) là các phần chính bên trong của bảng và có chứa các thẻ (card). Có nhiều cách để tạo các danh sách. Theo phương pháp phân loại công việc của Kanban, danh sách có thể được tạo ra theo các mục như sau: việc cần làm (to- dos), việc đang làm (in – progress tasks), và việc đã hoàn thành (done). Đối với việc tổ chức hoạt động nhóm của sinh viên, sinh

viên cũng có thể tạo các danh sách theo tình trạng và trình tự của một quá trình làm việc nhóm, cụ thể như: kế hoạch (overall plan) – phân công công việc (task division) – công việc đang tiến hành (in – progress tasks) – công việc cần đánh giá (review) – phê duyệt (request) – sản phẩm (product).

Thẻ là một thẻ thông tin có chứa tiêu đề (title) và phần miêu tả (description) dùng để lưu trữ công việc. Một thẻ có thể dùng để ghi công việc (task), tính năng sản phẩm (feature), câu hỏi (question), ghi chú (note)... tùy cách mỗi người sử dụng. Mỗi thẻ sẽ có danh sách kiểm tra (checklist) để người sử dụng chia đầu việc nhỏ hơn. Người dùng có thể bình luận (comment), đính kèm (attach) hình ảnh trên thẻ để thuận tiện cho việc trao đổi giữa các thành viên. Mỗi thẻ đều có chức năng bình luận (comment) và hoạt động (activity). Các bình luận này trên thực tế có thể bao gồm các file đính kèm, đề cập đến các thành viên trong nhóm, biểu tượng cảm xúc và các thẻ khác được lồng trong đó. Phần hoạt động ghi lại mọi hành động đã được thực hiện trên thẻ cùng với ngày, giờ và người thực hiện hành động đó. Thẻ còn có chức năng thêm vào (add section). Phía bên phải của thẻ chứa danh sách 5 mục có thể được thêm vào thẻ để xem chi tiết hơn. Thành viên nhóm cho phép người dùng thêm thành viên nhóm hiện tại vào thẻ. Nhãn (labels) cho phép người dùng thêm một hoặc nhiều nhãn vào thẻ. Nó hoạt động tương tự như các tag. Người dùng có thể tìm kiếm, chọn hoặc tạo nhãn mới. Nhãn có thể bao gồm tiêu đề và màu sắc để việc sắp xếp tổ chức

trở nên dễ dàng hơn. Hạn hoàn thành (due date) cho phép người dùng chọn ngày cùng với thời gian cho thẻ. Đính kèm (attachment) cho phép người dùng chọn file để đưa vào thẻ. Các tùy chọn này bao gồm file lưu cục bộ trong máy tính hoặc một file từ Google Drive, Dropbox, Box hoặc OneDrive. Một liên kết cũng có thể được gắn vào thẻ.

Trong quá trình tổ chức hoạt động nhóm của sinh viên, mỗi thẻ có thể là công việc cụ thể được gắn cho mỗi sinh viên, sinh viên có thể gắn file đính kèm khi hoàn thành sản phẩm của mình. Các sinh viên khác trong nhóm có thể đọc và viết bình luận cho sản phẩm đó. Các hành động của sinh viên trong quá trình hoàn thành sản phẩm của mình sẽ được thẻ ghi lại ngày giờ cụ thể. Giáo viên và các thành viên trong nhóm có thể dựa vào chức năng này của thẻ để biết quá trình làm việc của mỗi sinh viên có theo đúng kế hoạch hay không. Và cũng dựa vào chức năng bình luận của thẻ, giáo viên có thể đánh giá mức độ đóng góp ý kiến hỗ trợ lẫn nhau của các thành viên trong nhóm như thế nào.

Ngoài các thành phần chính nêu trên, Trello có chức năng thông báo (notification). Các thông báo cho phép người sử dụng nhận được thông tin từ bảng và công việc mà họ đang tham gia, vì vậy người sử dụng sẽ không bị bỏ lỡ các thông tin quan trọng trong quá trình làm việc.

Đặc điểm nổi bật nhất của Trello là khả năng kết hợp giải quyết công việc của nhóm – có nghĩa là tất cả các thành viên của nhóm có thể thấy nội dung trên bảng

(board), và có thể chỉnh sửa nội dung trên đó. Các thành viên trong nhóm có thể trao đổi trực tuyến với nhau. Vì vậy, trong quá trình hoạt động nhóm của sinh viên, cả giáo viên và thành viên của nhóm biết được công việc của mỗi thành viên đang ở giai đoạn nào. Giáo viên có thể nắm bắt được quá trình làm việc của mỗi thành viên và nhắc nhở kịp thời nếu cần.

3. Bối cảnh nghiên cứu

Nghiên cứu này là một nghiên cứu tác động, được tiến hành trên một nhóm 28 sinh viên chuyên ngữ năm thứ ba trong môn học “Kỹ thuật biên dịch tiếng Anh 1” tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Trong môn học này, sinh viên sẽ được học kỹ thuật dịch câu trong 3 tuần đầu tiên, 4 tuần tiếp theo chuyển sang phần kỹ thuật dịch đoạn và 7 tuần cuối là dịch theo chủ đề. Đối với phần dịch chủ đề, sinh viên được yêu cầu làm việc theo 7 nhóm và thuyết trình theo chủ đề mà giáo viên chỉ định trong sách giáo trình. Để chuẩn bị cho bài thuyết trình, sinh viên mỗi nhóm cần có thời gian làm việc nhóm và phân chia nhiệm vụ cụ thể. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ dịch một phần của văn bản, sau đó các thành viên sẽ đọc phản biện bài dịch của nhau và ghép các phần thành bài dịch hoàn chỉnh. Tất cả quá trình chuẩn bị của nhóm đều được thực hiện thông qua ứng dụng Trello.

Điểm môn học của mỗi sinh viên được đánh giá thông qua điểm thuyết trình nhóm và điểm làm việc cá nhân trong quá trình làm bài tập nhóm trên ứng dụng Trello. Điểm thuyết trình nhóm (điểm sản phẩm nhóm trình bày trong buổi thuyết trình) chiếm 50% tổng số điểm bài tập

nhóm của mỗi sinh viên. Điểm làm việc cá nhân trong quá trình làm bài tập nhóm trên ứng dụng Trello được đánh giá dựa vào chất lượng phần dịch của mỗi sinh viên (chiếm 30%), điểm đọc phản biện đóng góp ý kiến cho thành viên trong nhóm (chiếm 10%) và điểm hoàn thành công việc đúng thời hạn theo kế hoạch (chiếm 10%).

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã thực hiện phương pháp nghiên cứu tác động. Đây là quá trình nghiên cứu tự thẩm định được giáo viên tiến hành để nâng cao tính hợp lý và chính đáng của những phương pháp hay tình huống sư phạm mà mình gặp phải trong hoạt động giảng dạy của mình (Dương, 2011).

Nghiên cứu tác động là một sự can thiệp có chủ ý vào một tình huống để đưa ra những cải tiến hoặc giải quyết vấn đề cho tình huống đó. Denscombe (2010) cho rằng mục đích nghiên cứu tác động là giải quyết một vấn đề cụ thể và đưa ra các hướng dẫn cho các hoạt động hiệu quả hơn. Có thể định nghĩa nghiên cứu tác động một cách rất đơn giản là sự kết hợp giữa nghiên cứu và hành động. Nói cách khác, đó là những phản ánh (reflective thinking) về những gì người nghiên cứu đang làm, những suy nghĩ ấy dựa trên những số liệu (chủ yếu bằng phương pháp quan sát) được thu thập trong công việc hàng ngày của chính họ, sau đó biến thành những hành động nhằm cải thiện công việc của mình.

Theo Cohon, Monion and Morrison (2007), nghiên cứu tác động là một chu

trình gồm 4 bước: lập kế hoạch (planning), hành động (acting), quan sát (observing) và phản ánh (reflecting). Theo mô hình này, sau khi đã xác định được vấn đề, người nghiên cứu tiến hành lập kế hoạch tác động bằng cách xem xét các đường hướng hành động khác nhau hoặc các giải pháp khả thi trước khi tiếp tục sang bước “tác động”. Tiếp đó, người nghiên cứu thu thập và phân tích dữ liệu (chủ yếu bằng phương pháp quan sát) về các kết quả của các hành động dựa trên góc độ sự thành công của các hành động. Trong bước này, vấn đề được phản ánh, đánh giá lại và quá trình bắt đầu một chu kỳ khác (nếu cần thiết). Quá trình này sẽ tiếp tục cho đến khi vấn đề được giải quyết.

Trong quá trình giảng dạy, nhóm tác giả đã xác định rõ vấn đề còn tồn tại trong hoạt động đánh giá bài tập nhóm. Đó là khó khăn trong việc đảm bảo được sự công bằng khi tiến hành đánh giá và kiểm soát hoạt động của từng sinh viên khi chuẩn bị cho bài thuyết trình biên dịch theo nhóm trên lớp. Vì quá trình chuẩn bị này diễn ra ngoài lớp học và mỗi thành viên nhóm có sự đóng góp khác nhau tạo nên thành công của bài thuyết trình, do vậy giáo viên cần tìm kiếm một công cụ hỗ trợ để kiểm soát quá trình làm việc nhóm này.

Sau khi tìm hiểu tính năng và hiệu quả của các công cụ hỗ trợ việc kiểm soát nhóm, nhóm nghiên cứu đã quyết định lựa chọn ứng dụng Trello trong nghiên cứu tác động này nhằm tăng tính hiệu quả hoạt động làm bài tập nhóm của sinh viên.

Nhóm nghiên cứu đã thử nghiệm ứng dụng Trello để quản lý hoạt động làm bài

tập nhóm trong môn biên dịch trên lớp học thực tế của mình với 28 sinh viên chuyên ngữ năm thứ ba.

Công cụ thu thập dữ liệu của nghiên cứu là quan sát và câu hỏi phỏng vấn. Cụ thể, trong quá trình giảng dạy, nhóm nghiên cứu quan sát, đánh giá quá trình làm bài tập nhóm của sinh viên trên ứng dụng Trello. Sau khi kết thúc môn học, nhóm nghiên cứu thực hiện phỏng vấn 7 trưởng nhóm đại diện cho 7 nhóm nhằm lấy ý kiến đánh giá của sinh viên về mức độ hiệu quả của Trello trong việc quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm.

5. Nghiên cứu tác động

5.1. Lập kế hoạch

- Tuần 1-3: Giáo viên dạy các kiến thức liên quan tới kỹ thuật biên dịch và luyện tập dịch câu

- Tuần 4-7: Giáo viên hướng dẫn sinh viên kỹ thuật dịch đoạn trên lớp và kiểm tra quá trình làm việc theo nhóm để chuẩn bị cho bài thuyết trình dịch chủ đề từ tuần 8-14 của sinh viên trực tuyến thông qua phần mềm Trello.

Tuần 4: Giáo viên giới thiệu phần mềm Trello sẽ được sử dụng trong học phần và mục đích của nó trong việc quản lý hoạt động nhóm của sinh viên, đồng thời giáo viên phân chia lớp thành 7 nhóm và nội dung thuyết trình của từng nhóm từ tuần 8 đến tuần 14.

Giáo viên phổ biến cách thức tổ chức hoạt động nhóm và cách đánh giá bài thuyết trình.

Giáo viên tạo bảng (Trello board) cho từng nhóm trên phần mềm Trello và mời trưởng nhóm vào để phụ trách nhóm mình. Các trưởng nhóm sau đó tiếp tục mời các thành viên của nhóm vào. Sinh viên đăng

nhập vào phần mềm thông qua tài khoản Google mail.

Điểm thuyết trình cuối cùng của mỗi sinh viên sẽ được đánh giá theo các tiêu chí sau.

	Tiêu chí	Trọng số
Đánh giá theo nhóm (Buổi thuyết trình trên lớp)	Bài thuyết trình	60%
Đánh giá cá nhân (Quá trình chuẩn bị theo nhóm trên ứng dụng Trello)	Chất lượng bài dịch của mỗi cá nhân	20%
	Đọc và phản biện cho các thành viên trong nhóm (10%)	10%
	Hoàn thành công việc đúng thời hạn trong kế hoạch	10%

+ Tuần 5-7: Sinh viên thực hiện quá trình làm việc theo nhóm qua Trello và giáo viên kiểm soát và đánh giá quá trình chuẩn bị của nhóm.

5.2. Hành động

Sau khi lập kế hoạch, sinh viên bắt đầu làm việc theo nhóm thông qua phần mềm Trello và giáo viên kiểm soát và đánh giá từ tuần 5-7 theo quy trình như sau:

Sinh viên

Mỗi nhóm tự tổ chức hoạt động theo nhóm bằng cách tạo các danh sách (list) tương ứng với các giai đoạn làm việc của nhóm. Các danh sách được gắn tên: Kế hoạch làm việc (Task), Việc đang tiến hành (On go), Đọc phản biện (Review), Yêu cầu chỉnh sửa sau phản biện (Request), Duyệt (Approved), Bản dịch hoàn thiện (Product).

Ở danh mục “Kế hoạch làm việc”, nhóm trưởng đăng tải bản kế hoạch làm việc của cả nhóm, trong đó có phân công cụ thể nội dung công việc, phân công đọc

phản biện, ngày hoàn thành cho mỗi thành viên. Mỗi thành viên được gán một thẻ nhiệm vụ cụ thể (card) trong đó có nội dung công việc và thời hạn hoàn thành. Nhờ có thẻ nhiệm vụ này, mỗi thành viên nhận được tin nhắn thông báo nhiệm vụ và nhắc nhở thời hạn phải hoàn thành (notification).

Trong quá trình làm việc, sau khi hoàn thành mỗi công việc của mình, sinh viên lần lượt di chuyển Thẻ nhiệm vụ qua danh mục của giai đoạn tiếp theo cho tới khi hoàn thành công việc.

Giáo viên:

- Giáo viên đã quan sát quá trình làm bài tập nhóm của sinh viên trên ứng dụng Trello. Trong quá trình quan sát, giáo viên đọc kế hoạch của các nhóm và đưa ra nhận xét, góp ý, và đồng thời đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mỗi sinh viên dựa theo bản kế hoạch thông qua báo cáo từ ứng dụng Trello.

- Điểm cá nhân cho mỗi sinh viên trong quá trình làm việc nhóm trên ứng dụng

Trello được giáo viên đánh giá thông qua quá trình quan sát và theo các tiêu chí sau:

+ Tiêu chí đánh giá chất lượng bài dịch của mỗi cá nhân (20%):

Tiêu chí	Điểm				
	1	2	3	4	5
Độ chính xác về ý của bản dịch so với văn bản gốc.					
Độ mạch lạc, dễ hiểu					
Độ chính xác về văn phong ngữ pháp					
Độ chính xác về từ vựng					
Tổng/20				

+ Cách thức đánh giá điểm đọc phản biện cho các thành viên trong nhóm (10%):

Giáo viên đọc nhận xét phản biện của mỗi sinh viên cho các thành viên trong nhóm. Giáo viên cho điểm theo thang điểm từ 1-10 dựa vào độ chính xác của nội dung phản biện.

+ Cách thức đánh giá điểm hoàn thành công việc đúng thời hạn trong kế hoạch (10%):

Nội dung	Điểm
Hoàn thành bài dịch cá nhân	.../5
Đọc phản biện cho thành viên trong nhóm	.../5
Tổng	.../10

5.3. Quan sát và đánh giá

Kết thúc môn học, nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 7 trưởng nhóm đại diện cho các thành viên trong nhóm mình đưa ra nhận xét về hiệu quả của ứng dụng Trello dựa trên hai khía cạnh: một là, mức độ hiệu quả của Trello trong quá trình giúp sinh viên quản lý hoạt động nhóm và nâng cao khả năng cộng tác với nhau; hai là, mức độ hiệu quả của Trello trong việc

giúp giáo viên tăng cường tính công bằng trong đánh giá hoạt động nhóm.

Mức độ hiệu quả của Trello trong quá trình giúp sinh viên quản lý hoạt động nhóm và nâng cao khả năng cộng tác với nhau.

Về vấn đề quản lý hoạt động nhóm, sinh viên cho rằng phần mềm Trello thực sự “hữu ích” và “thân thiện” trong quản lý hoạt động nhóm bởi các em có thể làm việc từ xa mà vẫn nhanh chóng cập nhật tiến độ làm việc của nhóm mình nhờ vào các tin nhắn thông báo từ Trello. Thêm vào đó, một sinh viên được phỏng vấn cho hay phần mềm Trello rất thuận tiện cho sinh viên bởi Trello có phiên bản di động khiến cho sinh viên có thể tương tác với nhau ở bất kỳ đâu và trong bất kỳ thời điểm nào. Một lợi thế nữa của Trello khiến các sinh viên hài lòng là khả năng đảm bảo tính công bằng giữa các thành viên khi tham gia hoạt động nhóm. Nhờ Trello mà cả giáo viên và sinh viên có thể dễ dàng kiểm tra mức độ đóng góp của từng cá nhân, vì vậy mỗi thành viên trong nhóm sẽ được đánh giá công bằng. Vì vậy, sinh viên khuyến nghị nên áp dụng Trello trong quản lý nhóm ở nhiều môn học khác.

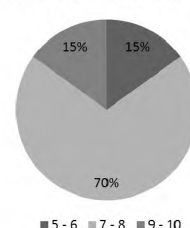
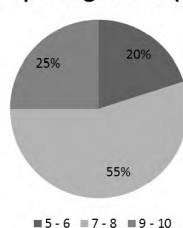
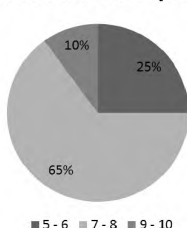
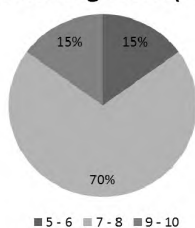
Về vấn đề cộng tác nhóm, 100% trưởng nhóm cho rằng các em có thể chia sẻ cởi mở những ý kiến, nhận xét và đưa ra gợi ý cho thành viên khác thông qua Trello. Một số trưởng nhóm cũng cho biết các em học thêm được giá trị của sự chia sẻ và nâng cao trách nhiệm thông qua hoạt động nhóm sử dụng Trello.

Bên cạnh những lợi ích mà Trello mang lại, sinh viên cũng chia sẻ về những khó khăn gặp phải như chất lượng đường truyền Internet và khả năng sử dụng công nghệ còn hạn chế của sinh viên.

Mức độ hiệu quả của Trello trong việc giúp giáo viên tăng cường tính công bằng trong đánh giá hoạt động nhóm

Hoạt động làm việc nhóm sử dụng Trello có một số lợi ích nổi trội so với phương pháp truyền thống. Thứ nhất, ứng

Reviewing Work (10%) Individual Work (30%) Group Assignment (50%) Deadline Commitment (10%)



Những kết quả tích cực đạt được đã khẳng định được niềm tin của nhóm tác giả đối với về hiệu quả của phương pháp kiểm soát hoạt động nhóm mới này. Nhóm tác giả nhận thấy rằng ứng dụng Trello nên được áp dụng trong quá trình quản lý và đánh giá hoạt động nhóm đối với các môn học có sử dụng hoạt động nhóm tương tự như vậy. Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện nhóm tác giả cũng nhận thấy giáo viên có thể phát huy tối đa hiệu quả của công cụ này bằng cách đưa ra hướng dẫn cụ thể về cách sử dụng

dụng Trello giúp giáo viên kiểm tra tiến độ chặt chẽ và đặt thời hạn hoàn thành cho sinh viên nhằm tránh tình trạng trì hoãn thời gian nộp bài. Thứ hai, trong khi các phương pháp hoạt động nhóm truyền thống không thể giúp giáo viên đánh giá được mức độ đóng góp của từng cá nhân trong hoạt động nhóm thì Trello lại giúp được giáo viên làm được điều này, thậm chí giáo viên còn có thể biết được từng cá nhân sinh viên đã thực hiện được những công việc nào và trong khoảng thời gian nào. Vì vậy, những chức năng này của Trello đã giúp giáo viên đưa ra được những đánh giá khách quan, công bằng hơn đối với từng thành viên trong nhóm. Cũng nhờ Trello, giáo viên trong nhóm nghiên cứu có thể đưa ra điểm số rất chi tiết cho từng cá nhân sinh viên như sau:

Trello ngay từ đầu kỳ học và cần theo dõi sát sao cũng như hỗ trợ kịp thời khi sinh viên có khó khăn trong việc ứng dụng.

6. Kết luận

Nghiên cứu của nhóm tác giả là nghiên cứu cứu tác động, để áp dụng ứng dụng Trello nhằm quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm và góp phần tăng cường tính khách quan trong đánh giá của giáo viên. Nhóm nghiên cứu đã phát hiện một số lợi ích vượt trội trong việc quản lý hoạt động nhóm đối với cả giáo viên và sinh viên. Công cụ này giúp sinh viên trong nhóm

phân chia công việc, quản lý mức độ tham gia của mỗi thành viên, phản biện và nhận xét lẫn nhau ở bất kỳ đâu và bất kỳ thời gian nào. Ngoài ra, giáo viên có thể theo dõi tiến độ làm việc và mức độ đóng góp của từng thành viên nhóm sáo, đem lại tính khách quan cao trong việc đánh giá từng thành viên trong nhóm. Tuy nhiên, việc áp dụng Trello vẫn tồn tại những khó khăn nhất định như vấn đề chất lượng đường truyền Internet và trình độ sử dụng công nghệ của sinh viên.

Tóm lại, việc ứng dụng Trello nhằm quản lý hoạt động nhóm trong học phần kỹ thuật biên dịch 1 cho sinh viên năm thứ ba của Trường Đại học Công nghiệp đã cho thấy hiệu quả rõ nét, hoàn toàn xứng đáng để các giáo viên lưu tâm, đặc biệt đối với học phần có sử dụng hoạt động nhóm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tính khách quan trong đánh giá. Để sử dụng ứng dụng này vào tổ chức hoạt động nhóm có hiệu quả nhất, giáo viên cần phải sáo theo dõi quá trình làm việc của sinh viên để đưa ra những ý kiến nhận xét, đóng góp kịp thời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baines, E., Blatchford, P., & Chowne, A. (2007). Improving the effectiveness of collaborative group work in primary schools: Effects on science attainment. *British Educational Research Journal*, 33(5), 663-680.
2. Cervino, B. (2015a), *Curriculums, Collaboration, And Reinventing The Classroom*, Retrieved March 4, 2019, from <https://blog.trello.com/curriculums-collaboration-and-reinventing-the-classroom>
3. Cervino, B. (2015b), *Project Based Learning With Trello And Project Lead The Way*, Retrieved March 4, 2019, from <https://blog.trello.com/project-based-learning-with-project-lead-the-way>
4. Cohen, L., Manion, L. & Morrison, K. (2007) *Research Methods in Education*.(6th eds.). London: Routledge.
5. Creswell, J. W. (2005). *Educational research: planning, conducting, and evaluating quantitative and qualitative research*, New Jersey: Merrill Prentice Hall.
6. Denscombe, M. (2010). *The good research guide: for small-scale social research projects*. Maidenhead: McGraw-Hill/Open University Press.
7. Dương, M. (2011), Ứng dụng PPNC Hành động (Action Research) vào hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Anh, *Tạp chí khoa học - Trường ĐH Mở TP. HCM* Tập 3, số 26 trang 80 – 89.
8. Fernando, A. & Mansur, A. & Alves, A. & Torres, R.(2019), *Trello as Virtual Learning Environment and Active Learning Organiser for PBL Classes: An analysis under Bloom's Taxonomy*. Retrieved April 10, 2020, from: https://www.researchgate.net/publication/337547933_Trello_as_Virtual_Learning_Environment_and_Active_Learning_Organiser_for_PBL_Classes_An_analysis_under_Bloom's_Taxonomy/
9. Gillies, R. M., & Boyle, M. (2010). Teachers' reflections on cooperative learning: Issues of implementation. *Teaching and teacher Education*, 26(4), 933-940.
10. Gillies, R. M., & Boyle, M. (2011). Teachers' reflections of cooperative learning (CL): a two-year follow-up. *Teaching Education*, 22(1), 63-78.
11. Heather, J. (2017), Trello, *Journal of the Medical Library Association*. 105. 10.5195/JMLA.2016.49.
12. Johnson, D. W., and Johnson, R. T. (2004). *Assessing students in groups: Promoting group responsibility and individual accountability*. Thousand Oaks: Sage.